

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/DS-ST

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 914/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Toà nhà The Hallmark, số 0 T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí L – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: Số 0, N, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Xuân Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 0/0, đường Phạm Hồng T, khóm , phường 0 (nay là khóm 0, phường 0), thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Ông Lê Xuân Q đã thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 27/08/2018 với Ngân hàng TMCP P (OCB) để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay hạn mức cấp thẻ: 20.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị nội thất. Thời hạn vay Lãi suất vay 60 tháng; Lãi suất quá hạn 30%/năm = 150% lãi suất vay trong hạn: Sau khi ký kết Hợp đồng, OCB đã cấp hạn mức thẻ số tiền nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản nợ thẻ của khách hàng đã quá hạn thanh toán. Ông Lê Xuân Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với OCB. OCB đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay ông Lê Xuân Q vẫn không thanh toán khoản nợ cho OCB. Tổng

đư nợ của ông Lê Xuân Q tại OCB phát sinh từ Hợp đồng này tạm tính đến ngày 06/11/2024 là 18.258.935 đồng. Nay OCB yêu cầu ông Lê Xuân Q trả cho OCB tổng đư nợ của Hợp đồng tạm tính đến ngày 06/11/2024 là 18.258.935 đồng (trong đó, nợ gốc 9.724.000 đồng, nợ lãi 6.885.605 đồng, phí phạt 1.649.330 đồng). Buộc ông Lê Xuân Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 07/11/2024 cho đến khi ông Lê Xuân Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho OCB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ông Lê Xuân Q có ký sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP P, theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/8/2018, hạn mức thẻ được cấp là 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị nội thất, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông Lê Xuân Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, dư nợ gốc hiện tại là 9.724.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Xuân Q đã được Tòa án thông báo, thông báo cho ông Q biết được yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP P nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án.

Do đó, căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/8/2018 và lời trình bày của nguyên đơn, xét hợp đồng được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 20.587.977 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P. Buộc ông Lê Xuân Q trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền tính đến ngày 04/4/2025 tổng vốn và lãi là 20.587.977 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/4/2025, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí. Ngày 16/12/2024 Ngân hàng TMCP P có nộp tạm ứng 456.000 đồng theo biên lai số 0009943 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lê Xuân Q phải chịu án phí là 1.029.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang

